

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2018

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Nguyễn Văn Đông**

2/. Ông **Nguyễn Văn Thảo**

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sáu** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Long Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ngũ Thị Thanh T** – sinh năm: 1994 (*Có mặt*)

ĐKTT: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Cu Đ** - sinh năm: 1992 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu vực D, phường E, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Ngũ Thị Thanh T xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây, bà T và ông Cu Đ do tự quen biết nhau, tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2010 (không rõ ngày tháng), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E vào ngày 15/8/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do ông Cu Đ quá ghen tuông, nhiều lần dùng vũ lực với bà T, từ đó vợ chồng hay gây gỗ, cự cãi nhau, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Cu Đ.

Về con chung: Bà T và ông Cu Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày: 06/12/2011, từ khi ly thân đến nay cháu N do ông Đ chăm

sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao cháu N cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông Cu Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn Cu Đ, trong quá trình thu thập chứng cứ và hòa giải Tòa án đã tổng đạt, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Đ không đến Tòa để giải quyết vụ án nên không tiến hành hòa giải được.

Về con chung: Bà T và ông Cu Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày: 06/12/2011, từ khi ly thân đến nay cháu N do ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao cháu N cho ông Cu Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do bị đơn ông Cu Đ bỏ đi khỏi địa phương, ông Cu Đ đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án giao nhưng nhiều lần vắng mặt không đến Tòa để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Ngũ Thị Thanh T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày. Bị đơn ông Nguyễn Văn Cu Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Ngũ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Cu Đ; Về con chung, về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn xác định không có nhưng không ghi được lời khai của bị đơn nên đề nghị tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi bị đơn có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nêu cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét mỗi quan hệ pháp luật, đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Cu Đ đã bỏ đi khỏi địa phương, theo hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, trường hợp này nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, ông Cu Đ thay đổi nơi cư trú mà không có thông báo cho bà T và chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới cho nên Tòa án vẫn tiếp tục thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Mặt khác, theo lời khai nhận của ông Nguyễn Văn Hái là cha

ruột của ông Cu Đ xác nhận ông Cu Đ đi làm ăn xa (ở Đồng Nai) nhưng thường xuyên về nhà và có biết việc Tòa án triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình nhưng ông Cu Đ không đến nên xét việc ông Nguyễn Văn Cu Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

Xét về quan hệ hôn nhân, giữa bà T và ông Cu Đ tiến tới hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà T trình bày do ông Cu Đ quá ghen tuông, từ đó vợ chồng thường hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Qua thu thập chứng cứ thì ông Nguyễn Văn Hái (cha ruột của ông Cu Đ) xác định bà T và ông Cu Đ cũng hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc và thời gian ly thân đã lâu, ông Cu Đ biết việc bà T yêu cầu ly hôn và cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T nhưng ông Cu Đ không đến Tòa án giải quyết vì đi làm ăn xa. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông Cu Đ xuất phát từ việc giữa vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, thường hay gây gổ, cự cãi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, trong thời gian ly thân khoảng hơn 01 năm nay, bà T và ông Cu Đ cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc do mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Ngõ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Cu Đ là phù hợp.

Về con chung: Bà T và ông Cu Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày: 06/12/2011, từ khi ly thân đến nay cháu N do ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao cháu N cho ông Cu Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con và cháu N cũng đồng ý ở với ông Cu Đ, xét đây là nguyện vọng của cháu N và bà T cũng đồng ý giao cháu N cho ông Cu Đ tiếp tục nuôi dưỡng nên nghĩ giao cháu N cho ông Cu Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bằng xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Ngũ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Cu Đ.

Về con chung: Công nhận bà T và ông Cu Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Phương N – sinh ngày: 06/12/2011. Tiếp tục giao cháu N cho ông Cu Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngũ Thị Thanh T phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/003841 ngày 20/3/2018 (công nhận bà T đã nộp xong).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- THA quận Thốt Nốt;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh